

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tân An.
2. Ông Nguyễn Mai Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Tố Q**, sinh năm 1993. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Khu vực X2, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Long H**, sinh năm 1991. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu vực X2, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 10/7/2019, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Tố Q trình bày:*

Năm 2011, sau một thời gian quen biết, chị và anh Nguyễn Long H đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới Long theo quy định. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và có được 01 con chung tên Nguyễn Tấn P (nam, sinh ngày 11/4/2012).

Trong thời gian chung sống, thường ngày anh H không có công việc ổn định chỉ cò bạc đá gà, không lo cuộc sống gia đình. Chị có khuyên can nhưng

anh H không nghe và thường xuyên đánh đập chị. Chị đã cố gắng chịu đựng nuôi con đến khoảng đầu năm 2016 thì về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Long H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Tấn P (nam, sinh ngày 11/4/2012) hiện đang sống chung với anh H. Chị đồng ý giao con chung cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

** Tại Bản tự khai ngày 16/8/2019, bị đơn anh Nguyễn Long H trình bày:*

Anh và chị Huỳnh Thị Tô Q là vợ chồng chung sống vào năm 2010, hôn nhân của anh chị là tự nguyện thương yêu, được gia đình hai bên đồng ý và có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới Long theo quy định. Quá trình chung sống anh chị có một con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 11/4/2012.

Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, giữa anh chị thường bất hoà về tình cảm nên thường xuyên cãi vã. Anh đã cố gắng duy trì hôn nhân để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc lo cho con nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Do mâu thuẫn xảy ra, chị Q bỏ về nhà cha mẹ ruột sống ly thân với anh từ đó đến nay và làm đơn ly hôn với anh. Do đó, anh cũng đồng ý ly hôn với chị Q.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Tấn P (nam, sinh ngày 11/4/2012) hiện anh đang nuôi dưỡng. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P đến trưởng thành, không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ đối với bị đơn anh Nguyễn Long H để tham gia tố tụng tại Tòa án. Do anh H vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, do đó, Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 207 và Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Tô Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn anh Nguyễn Long H vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Huỳnh Thị Tô Q và anh Nguyễn Long H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn, chị Q khởi kiện ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Long H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh H là vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi chị Q sinh con thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa, chị Q cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do anh H thường hay cờ bạc, không lo làm ăn, chị và gia đình cũng có khuyên can nhưng anh H không thay đổi nên mâu thuẫn cứ kéo dài và ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 đến nay, chị xác định tình cảm không còn, chị không thể tiếp tục chung sống với anh H nên chị yêu cầu được ly hôn.

Về phía anh H, mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Bản tự khai ngày 16/8/2019, anh H cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nên anh đồng ý ly hôn với chị Q. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Q là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Q và anh H cùng xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Tấn P (nam, sinh ngày 11/4/2012).

Hiện nay cháu P đang sống chung với anh H, khi ly hôn chị Q đồng ý giao con chung cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị không cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Long H đồng ý; đồng thời, cháu P cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với anh H. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu P và không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Mặc dù chị Q không trực tiếp nuôi con nhưng pháp luật dành cho chị Q quyền được thăm nom con chung, không ai được ngăn cản chị Q thực hiện quyền này.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, do anh H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q và anh H cùng thừa nhận không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Q phải nộp số tiền 300.000 đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Tố Q.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Tố Q được ly hôn với anh Nguyễn Long H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tấn P (nam, sinh ngày 11/4/2012) cho anh Nguyễn Long H trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị Q không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Q được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản chị Q thực hiện quyền này

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q và anh H cùng thừa nhận không có, không giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Tố Q phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Q đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 000244 ngày

19/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ thành án phí (công nhận chi Q đã nộp án phí xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- UBND P.Thới Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế